

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 10/2018/DS - ST

Ngày: 22/10/2018

V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Thanh Sơn
2/ Ông Huỳnh Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/TLST- DS, ngày 07 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST - DS, ngày 25 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L

Bà L ủy quyền cho ông Trần S theo Văn bản ủy quyền đề ngày 07/6/2018)

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phong A

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 (hai) không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2018, các lời khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền là ông Trần S trình bày: Vợ ông là Lê Thị L – hộ kinh doanh cá thể chuyên mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm. Vào những năm 2012 - 2014 anh Nguyễn Phong A có mua thức ăn và thuốc nuôi tôm của ông để nuôi tôm trên cát tại vùng ven biển thuộc xã Đ và xã Đ, huyện M, khi mua anh A có cam kết là sau khi mua thức ăn và thuốc nuôi tôm từ 03-04 tháng (một vụ tôm) sẽ trả tiền cho ông. Qua nhiều năm mua bán thì tính đến ngày 19/4/2014 anh A còn nợ ông số tiền 137.619.000đ. Ông đã nhiều lần yêu cầu anh A phải trả số tiền nợ trên cho ông nhưng anh A không trả, năm 2017 ông có khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết và ngày 21/11/2017, tại Tòa án nhân dân huyện M anh Nguyễn Phong A có thỏa thuận trả nợ cho ông cụ thể: Đến ngày 28/12/2017 sẽ

trả 50.000.000đ và chậm nhất đến ngày 30/6/2018 sẽ trả tiếp 50.000.000đ nhưng anh A không thực hiện đúng thỏa thuận và có ý trốn tránh không trả nợ cho ông. Vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M buộc anh Nguyễn Phong A phải trả cho ông số tiền còn nợ là 137.619.000đ, về lãi suất ông không yêu cầu.

Bị đơn anh Nguyễn Phong A: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập hợp lệ anh A nhưng anh A không đến Tòa làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp chứng cứ cho Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn là anh Nguyễn Phong A các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, anh A đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử...) nhưng anh A đều không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

Mặc dù, anh A biết Tòa án đang giải quyết vụ dân sự tranh chấp hợp đồng mua bán mà anh là bị đơn nhưng anh vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh, anh A phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Vào khoảng thời gian từ năm 2012 đến 2014 bị đơn là anh Nguyễn Phong A có mua thức ăn và thuốc nuôi tôm của bà Lê Thị L để nuôi tôm trên cát tại vùng ven biển thuộc xã Đ và xã Đ, huyện M. Giao dịch mua bán giữa bà Lê Thị L và anh Nguyễn Phong A là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Thực tế anh A có mua thức ăn và thuốc nuôi tôm của bà L nhiều năm, đến ngày 19/4/2014 đã chót nợ, anh A còn nợ bà L số tiền là 137.619.000đ. Ngày 21/11/2017 hai bên bà L và anh A đã có biên bản thỏa thuận trả nợ cụ thể: "... đến ngày 28/12/2017 sẽ trả 50.000.000đ và chậm nhất đến ngày 30/6/2018 sẽ trả tiếp 50.000.000đ hết thời điểm trên mà anh A không trả như cam kết thì bà L có quyền khởi kiện như ban đầu..." nhưng đến nay anh A không trả nợ cho Bà. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh A phải trả nợ cho Bà số tiền 137.619.000đ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận,

theo đó, buộc anh Nguyễn Phong A có nghĩa vụ phải trả cho bà Lê Thị L số tiền còn nợ là 137.619.000đ.

Về lãi suất: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: $137.619.000đ \times 5\% = 6.880.950đ$ (làm tròn 6.881.000đ). Anh Nguyễn Phong A phải chịu án phí số tiền 6.881.000đ

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Lê Thị L.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, các Điều 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 428, 429, 438 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị L. Buộc anh Nguyễn Phong A có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị L số tiền 137.619.000đ (*Một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng*).

Về lãi suất: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Phong A phải chịu án phí số tiền 6.881.000đ (*Sáu triệu tám trăm tám mươi một nghìn đồng*). Hoàn trả cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.440.000đ (*Ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001044, ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/10/2018). Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Thành viên Hội đồng xét xử:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Huỳnh Văn Hiền

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Thị Bích Vân

Phạm Thị Thu Kiều

Phan Trường Chinh

Nguyễn Thị Bích Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Minh

Trần Thị Bích Thủy

Phạm Minh Vương

